

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2023/HS-PT

Ngày 18 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Hồng Kông – Kiểm sát viên.

Vào ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 105/2023/TLPT-HS ngày 28 tháng 8 năm 2023, đối với bị cáo có kháng cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh ngày 20/7/1988 tại Cà Mau; Nơi cư trú: Khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Minh Nhựt và bà Lê Thị Năm; Vợ: Huỳnh Thu Thuý và 03 người con lớn nhất sinh năm 2009 nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lần thứ nhất, vào ngày 11/8/2005 bị Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Lần thứ 2 ngày 22/11/2005 bị Toà án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam. Tổng hợp hình phạt phải chấp là 02 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 30/3/2007; Tiền sự: Không; Bị khởi tố tại ngoại ngày 05/01/2023. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại (không có kháng cáo): Ông **Đoàn Trường H**, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp Xương Tiện, xã Viên An Đông, huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27/11/2022, Lê Văn T đang sửa nhà bếp ở khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiển thì thiếu kềm làm giàn úp chén nên đã nảy sinh ý định lấy kềm của nhà ông Đoàn Trường H ở cách nhà T 10m vì nhà ông H khóa cửa không người trông coi. T lấy cây xà ben (thanh kim loại dài 36cm) đi ra sân phía sau nhà ông H dùng xà ben cạy lấy 02 khung kềm dài 3,5m (loại kềm 2cm x 2cm), tiếp đó T đi ra hành lang nhà trước tháo lấy 04 tấm ván thông và 02 tấm xi măng (tấm Cemboard) để trên kệ phía trước nhà để đem về nhà dùng máy cắt ra lấy kềm hàn thành giàn chén, số còn lại cất giấu ở nhà sau của T.

Đến khoảng 18 giờ ngày 28/11/2022, T tiếp tục lấy cây xà ben và cây tua vít đi sang nhà ông H. Khi đến nơi, T chui xuống sân nhà dùng xà ben cạy ván thông rồi đi lên nhà. Sau đó, T dùng tua vít mở các con ốc vít tháo lấy 30 tấm ván thông lót sân nhà (mỗi tấm có kích thước 4m x 25cm); T dùng xà ben cạy lấy 09 cây kềm làm găm lót ván (mỗi cây có kích thước 3cm x 6cm x 4,5m) và tháo lấy 01 cánh cửa cầu vệ sinh (bằng kềm và thiết), 02 cánh cửa phòng ngủ (bằng kềm và tấm xi măng) đem về nhà cất giấu.

Đến khoảng 18 giờ ngày 29/11/2022, T đi đến bên hiên nhà ông H lấy 05 tấm xi măng (kích thước mỗi tấm 2,44m x 1,22m x 1,6cm) rồi dùng một khúc gỗ có gắn 03 bánh xe kéo (xe tự chế) để kéo từng tấm xi măng đem về cất giấu trong phòng ngủ của con T. Sau khi chiếm đoạt số tài sản trên, T đã lấy một số kềm, tấm xi măng cắt ra để sửa bếp ăn, làm kệ chén, làm bàn học cho con, số kềm và tấm xi măng còn lại cất giấu trên cầu vệ sinh trong nhà.

Đến ngày 30/11/2022, T liên hệ với anh Lý Thanh Hiếu (làm công trình xây dựng) kêu bán ván thông thì anh Hiếu đồng ý mua. Khoảng 03 ngày sau, anh Hiếu vào nhà T xem ván và hỏi nguồn gốc thì được T cho biết là tài sản của T làm công trình còn dư, hiện kẹt tiền nên bán, mỗi tấm giá 100.000 đồng, tổng cộng T bán cho anh Hiếu 29 tấm ván thông với số tiền 2.900.000 đồng. Sau đó, T thuê vỏ chở số ván trên đến Trung T y tế thị trấn Rạch Gốc giao cho anh Hiếu, hiện anh Hiếu đã cắt số ván trên ra để sử dụng.

Ngày 12/12/2022, ông Đoàn Trường H đi đến nhà để kiểm tra thì phát hiện mất tài sản và nghi ngờ T là người chiếm đoạt nên đã trình báo Công an thị trấn Rạch Gốc. Qua làm việc, T thừa nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt các tài sản và đem giao nộp số tài sản còn lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 14/KL-HĐ ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận:

- 05 tấm xi măng (KT 2,44m x 1,22m x 1,6cm): 1.750.000 đồng.
- 07 cây kềm (KT 03cm x 06cm dài 4,5m, dày 0,14cm): 724.500 đồng.
- 02 cây kềm (KT 03cm x 06cm dài 4,5m, dày 0,14cm): 414.000 đồng.
- 05 cây kềm (KT 02cm x 02cm dài 2,5m, dày 0,12cm): 118.750 đồng.
- 01 cây kềm (KT 02cm x 02cm dài 1,5m, dày 0,12cm): 14.250 đồng.
- 01 cây kềm (KT 01cm x 03cm dài 2,5m, dày 0,12cm): 22.500 đồng.
- 04 tấm ván thông (KT 4m x 25cm, dày 1,5cm): 528.000 đồng.

- 26 tấm ván thông (KT 4m x 25cm, dày 1,5cm): 4.290.000 đồng.
- 03 tấm ván thông (KT 4m x 30cm dày 1,5cm): 570.000 đồng.
- 01 tấm ván thông (KT 4m x 20cm dày 1,5cm): 132.000 đồng.
- 01 cánh cửa, khung kềm (KT dài 02m x 2, ngang 78cm x 5): 118.500 đồng.
- 01 cánh cửa, khung kềm (KT dài 02m x 2, ngang 78cm x 4): 106.800 đồng.
- 02 tấm xi măng (02m x 78cm): 240.000 đồng.
- 01 cánh cửa, khung kềm (KT dài 1,7m x 2, ngang 68cm x 4): 91.800 đồng.
- 01 tấm thiết (KT 1,7m x 68cm): 69.000 đồng.
- 02 tấm xi măng (KT 2,3m x 43,5cm) 400.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản là 9.590.100 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T, phạm tội Trộm cắp tài sản.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 21-7-2023, Lê Văn T kháng cáo xin hưởng án treo;

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Không chấp nh kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân huyện Ngọc Hiền.

- Lời nói sau cùng của các bị cáo: Xin được hưởng án treo.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử NH định như sau:

[1] Về tội danh: Vào các ngày 27, 28, 29/11/2022 Lê Văn T đã có hành vi vào nhà của ông Đoàn Trường H ở khóm 3, thị trấn Rạch Gốc, huyện Ngọc Hiền lén lút chiếm đoạt 34 tấm ván thông, 02 khung kềm, 07 tấm xi măng, 09 cây kềm, 01 cánh cửa cầu vệ sinh, 02 cánh cửa phòng ngủ. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 9.590.100 đồng. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và đã đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về mọi hậu quả do mình gây ra. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị hại trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do

đó, Bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và đã khắc phục sửa chữa lại toàn bộ tài sản cho bị hại. Bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo là lao động chính trong gia đình hiện đang nuôi 03 người con còn nhỏ là tình tiết giảm nhẹ, nên được án sơ thẩm áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo 05 tháng tù là có khoan hồng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo kháng cáo có cung cấp tình tiết bị cáo có bác ruột là thương binh $\frac{3}{4}$, tình tiết giảm nhẹ này thuộc khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhưng do bị cáo có nhân thân không tốt (vào ngày 11/8/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Lần thứ 2 ngày 22/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xử phạt 09 tháng tù về tội Trốn khỏi nơi giam), do đó xét cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là cần thiết, đủ để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, nên xét không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng nghĩ rằng tài sản lấy trộm trên là của người tên Phạm Minh Triều, chứ không phải của ông H, tuy nhiên qua kiểm tra các giấy tờ về quyền tài sản, hiện trường tài sản trên phần đất là của ông Đoàn Trường H, đối với phần đất của ông Triều là vị trí khác, không liên quan đến thiệt hại của bị hại (Bút lục 79, 199). Do đó, xét lời trình bày của bị cáo không được chấp nhận.

[4] Từ phân tích trên, cần giữ nguyên Bản án sơ thẩm như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau là phù hợp.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, các bị cáo Lê Văn T phải chịu án phí theo luật định.

[6] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T xin hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2023/HS-ST ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

1. Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 05 (năm) tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (chưa nộp).

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nH:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS ;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HS; án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Huỳnh Văn Út

